



TT	Hệ	Khóa	Lớp	Nhóm	SL HSSV	Học phần/ Môn học	Ngày học \ Ca học - phòng học												Giáo viên	Ghi chú		
							Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7				CN	
							Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng			Ca	Phòng
44	CDN	K10	CGKL1	1		TH. TIỆN	2-3	T3	3	T3	2	T3	3	T3	2	T3			Trần Ngọc Tân	T		
45	CDN	K10	CGKL1	2		TH. TIỆN	1-2	T1	1	T1	1	T1	1	T1	1	T1			Trần Trung Hiếu	T		
46	LET CO	K13	CẮT GỌT	1		TH.CG	1-2	T2	1-2	T2	1-2	T2	1-2	T2	1-2	T2			Vũ Văn Khiêm	T		
47	LET CO	K12	CẮT GỌT	1		TH.CG	1	T3	1	T3	1	T3	1	T3	1	T3			Trần Ngọc Tân	T		
48	CDN	5	Hàn1-VJ	1	10	Hàn tự động dưới thuốc	1	H2	1	H2	2	H2	2	H2	2	H2			Đặng T Hiếu			
49	ĐH	9	CK1 170125031 010901	1	22	Thực hành hàn 2503101					1	H1							N.T. Giang			
50				2	22						1	H2								Đỗ Thái Phúc		
51				3	23						1	H2									Đặng T Hiếu	
52	ĐH	9	CK4 170125031 010904	1	20	Thực hành hàn 2503101								1	H1				N.T. Giang			
53				2	20								1	H2						Đỗ Thái Phúc		
54				3	20									1	H2						Đặng T Hiếu	
55				4	20										1	H3					Đ.Q. Hưng	
56	ĐH	9	CK5 170125031 010905	1	20	Thực hành hàn 2503101						1	H1						N.T. Giang			
57				2	20						1	H2								Đỗ Thái Phúc		
58				3	20							1	H2								Đặng T Hiếu	
59				4	20								2	H1							N.T. Giang	
60	ĐH	9	CK6 170125031 010906	1	19	Thực hành hàn 2503101	1	H1											N.T. Giang			
61				2	19		1	H2												Đỗ Thái Phúc		
62				3	19		1	H3												Đ.Q. Hưng		
63	ĐH	9	CK7 170125031 010907	1	27	Thực hành hàn 2503101	2	H2											Đặng T Hiếu			
64				2	27		2	H2												Đỗ Thái Phúc		